

Số: **3284**/BC-KHCN

Hà Nội, ngày **22** tháng **9** năm 2023

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

(Quyết định ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa” được ban hành theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ căn cứ theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Nghị định số 132/2008/NĐ-CP), Tại điểm d khoản 3 Điều 21 Nghị định Nghị định số 132/2008/NĐ-CP đã giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực “*xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này và cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi được phân công với các cơ quan thanh tra, cơ quan hải quan, công an, quản lý thị trường*”. Quy chế này quy định về hình thức, nội dung phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu và hàng hóa lưu thông trên thị trường. Cơ quan kiểm tra thuộc Bộ, ngành, địa phương chủ động chủ trì tổ chức, thực hiện việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo trách nhiệm được phân công quy định tại Nghị định số 132/2008/NĐ-CP. Cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp kịp thời theo kế hoạch hoặc đột xuất khi có yêu cầu, bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra và không gây phiền hà cho cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Qua 12 năm triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong thời gian qua đã được quan tâm và chỉ đạo kịp thời của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung Ương trong việc cụ thể hoá các quy định quản lý và phối hợp kiểm tra từ trung ương đến địa phương, các kết quả đạt được như sau:

Các Bộ quản lý chuyên ngành, địa phương đã giao cho cơ quan kiểm tra trực thuộc chủ động theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành, địa phương theo dõi, đánh giá rủi ro và diễn biến của thực tiễn sản xuất, kinh doanh để tham mưu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền kế hoạch kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Công tác phối hợp kiểm tra liên ngành từng bước được đẩy mạnh, duy trì thường xuyên đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Các Bộ ngành, địa phương chấp hành đúng các quy định trong công tác phối hợp, khi kiểm tra tại các cơ sở thực hiện theo đúng chuyên môn, nghiệp vụ, không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và khẩn trương giải quyết vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp. Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện quy chế phối hợp đã góp phần nâng cao trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ quan quản lý, cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh được các cấp, các ngành tăng cường đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp. Các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh cũng đã nhận thức đúng đắn hơn các quy định của Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường.

1.2. Mặc dù đã đạt được những kết quả khích lệ trong triển khai thực hiện Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tuy nhiên, sau 12 năm thực hiện đã bộc lộ những hạn chế, bất cập như sau:

Thứ nhất là về phối hợp trong công tác chia sẻ thông tin và xây dựng Kế hoạch. Hiện nay, theo Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Tổng cục, cục và tương đương trực thuộc các Bộ, đã giao nhiều đơn vị có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của mình, trong đó có công tác kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Do đó, hằng năm, các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của mình, tuy nhiên quá trình xây dựng kế hoạch thường được thực hiện trong nội bộ mỗi đơn vị, chưa có cơ chế phối hợp chia sẻ, tiếp cận thông tin, dẫn đến nhiều chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng kiểm tra, gây khó khăn cho doanh nghiệp, chưa đúng tinh thần tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Thứ hai, về phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra. Về nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, mà để xác định được chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp (ĐGSPH) có năng lực về điều kiện nhân lực, hệ thống quản lý, kỹ thuật, đo lường theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa để đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận. Tuy nhiên, Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg hiện nay chỉ giới hạn trong việc phối hợp kiểm tra chất lượng, chưa thể hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra được giao tại các Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, trong khi chất lượng

sản phẩm, hàng hóa có sự gắn kết chặt chẽ, không tách rời 02 Luật này.

Thứ ba, về phối hợp công tác giữa cơ quan kiểm tra với cơ quan thanh tra. Mặc dù hệ thống pháp luật về thanh tra đã quy định đầy đủ và chặt chẽ về việc xây dựng kế hoạch thanh tra, xử lý chồng chéo, trùng lặp, tuy nhiên, pháp luật thanh tra chỉ quy định phối hợp giữa các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, chưa có cơ chế phối hợp giữa cơ quan kiểm tra với cơ quan kiểm tra trực thuộc các Bộ ngành, địa phương; giữa cơ quan kiểm tra với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về xử lý chồng chéo, trùng lặp.

Ngoài ra, còn một số nội dung khác liên quan đến công tác phối hợp qua thực tiễn tổng kết, đánh giá quá trình triển khai Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, thay thế nhằm phù hợp với quy định của các Luật, Nghị định mới ban hành và thực tiễn yêu cầu.

2. Mục đích xây dựng chính sách

2.1. Mục đích chính

Hoàn thiện quy định của pháp luật về cơ chế phối hợp kiểm tra, thanh tra đối với tổng thể hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định của 03 Luật: Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa bảo đảm tính thống nhất, trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, trùng lặp trong công tác phối hợp kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong việc thực thi Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

b) Tăng cường trách nhiệm và nâng cao năng lực và hiệu quả trong công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành của các Bộ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

c) Bảo đảm sự phối hợp thống nhất, đồng bộ hiệu quả trong quản lý nhà nước theo quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, các luật chuyên ngành có liên quan, Điều ước quốc tế mà Việt Nam là Thành viên;

d) Phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan (Bộ ngành, địa phương) trong việc chia sẻ thông tin; phối hợp công tác khảo sát, xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm tránh chồng chéo, trùng lặp; phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính, thi hành kết luận thanh tra, thi hành kết luận kiểm tra, hoàn thiện quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

e) Kịp thời xử lý vi phạm pháp luật, phát hiện hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền có giải pháp, biện pháp khắc phục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định chính sách

Để khắc phục những tồn tại, vướng mắc nêu trên do các Bộ, ngành và Địa phương báo cáo trong quá trình thực thi Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg, Bộ Khoa học và Công nghệ đánh giá tác động của đề xuất chính sách xây dựng theo hai hướng:

Hướng thứ nhất: Cơ bản giữ nguyên các quy định của Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg chỉ sửa đổi, bổ sung những quy định chưa phù hợp, cập nhật những điều chỉnh định hướng vận dụng hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và sự phù hợp với tình hình thực tiễn.

Hướng thứ hai: Xây dựng mới Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng để thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg theo hướng:

Mở rộng phạm vi so với Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg, không chỉ phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa mà phải bổ sung đồng thời bao quát toàn bộ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được quy định tại 03 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Bổ sung nội dung phối hợp giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra và cơ quan thực hiện chức năng kiểm tra nhằm giảm thiểu việc trùng lặp, chồng chéo về đối tượng, nội dung kiểm tra, thanh tra.

Đề xuất phân định rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan (Bộ ngành, địa phương) và cơ chế phối hợp trong công tác thu thập, chia sẻ, xử lý thông tin phản ánh về dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác lập kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, thi hành kết luận liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Nội dung đánh giá tác động đối với chính sách

2.1. Xác định vấn đề bất cập

2.1.1. Nội dung Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg chưa bao quát toàn bộ đủ ba lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Hiện nay, Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa ban hành theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg có phạm vi điều chỉnh về kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chưa rõ và đầy đủ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo ba Luật; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Việc quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng được thực hiện trên ba Luật; Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và trên ba lĩnh vực này, các Luật đều giao trách nhiệm cho các Bộ, ngành, địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có

trách nhiệm thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc thực thi pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Trong khi đó, Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg quy định phạm vi công tác phối hợp chỉ giới hạn trong kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa, chưa quy định đối với việc phối hợp giữa thanh tra, kiểm tra các hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo 03 hệ thống Luật trên.

Mặt khác, về nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, mà để xác định được chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp có năng lực về điều kiện nhân lực, hệ thống quản lý, phương tiện trang thiết bị kỹ thuật và đo lường theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa để đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận. Tuy nhiên, Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg hiện nay chỉ giới hạn trong việc phối hợp kiểm tra chất lượng, chưa thể hiện đầy đủ trách nhiệm kiểm tra được giao tại các Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, trong khi chất lượng sản phẩm, hàng hóa có sự gắn kết chặt chẽ, không tách rời 02 Luật này.

Theo quy định Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, tại các Điều 45, 68, 69 và Điều 70 đã giao trách nhiệm cho các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo phân công, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, theo đó các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra về việc chấp hành pháp luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; đồng thời, tại khoản 1 Điều 5 nguyên tắc quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa của thì "*chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng*" và tại Điều 27, Điều 53 thì kiểm tra, thanh tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa gồm kiểm tra, thanh tra việc áp dụng yêu cầu quy định trong quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến điều kiện của quá trình sản xuất và các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng, kết quả đánh giá sự phù hợp, nhãn hàng hóa, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy, thử nghiệm mẫu theo tiêu chuẩn đã công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng khi cần thiết,...

Theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 thì "*tiêu chuẩn là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá...*" và "*quy chuẩn kỹ thuật là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá...*", mà để xác định *đặc tính kỹ thuật* thì các tổ chức đánh giá sự phù hợp khi thực hiện đo lường phải thực hiện theo quy định của Luật Đo lường và văn bản quy phạm pháp luật về đo lường.

Hơn nữa, tại Điều 42 đến Điều 49 Luật Đo lường đã đã giao trách nhiệm cho cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về đo lường, đồng thời Điều 46 quy định cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường trong phạm vi được giao; tại các

Điều 59, 60, 61 và từ Điều 64 đến Điều 68 Luật TC&QCKT cũng đã giao trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện kiểm tra, thanh tra về hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật. Do đó, trách nhiệm quản lý nhà nước và công tác kiểm tra, thanh tra theo 03 hệ thống Luật TC&QCKT, Luật ĐL, Luật CLSPHH là một thể thống nhất, gắn kết chặt chẽ với nhau.

Hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng được hiểu rõ là các hoạt động liên quan đến: việc xây dựng, công bố và áp dụng tiêu chuẩn; việc xây dựng, ban hành và áp dụng quy chuẩn kỹ thuật; công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy; công nhận; đánh giá sự phù hợp; thiết lập, sử dụng đơn vị đo, chuẩn đo lường; sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn; năng suất; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; nhãn hàng hóa; mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT); đào tạo, tư vấn trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng; vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ, các chất ăn mòn; giải thưởng chất lượng quốc gia, giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân; tổ chức quản lý và thực hiện các hoạt động dịch vụ công liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2.1.2 Nội dung Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg chưa giải quyết được vấn đề trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, thanh tra giữa các cơ quan có chức năng kiểm tra, thanh tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Theo quy định hiện hành thì bên cạnh việc phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực từ trung ương đến địa phương trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, thì các Luật này cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đã có những quy định về việc phối hợp công tác quản lý, trong đó có đề cập đến việc phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, tuy nhiên các quy định về việc phối hợp hiện hành chỉ dừng lại ở nội dung chung chung theo hướng có trách nhiệm phối hợp, chưa có quy định cụ thể về nội dung phối hợp hay phương thức phối hợp cụ thể, do đó thực tiễn dẫn đến việc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan nào thì cơ quan đó thực hiện độc lập, thiếu sự liên kết thống nhất, đồng bộ hoặc chồng chéo, trùng lặp trong công tác kiểm tra. Ví dụ như: Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 127/2007/NĐ-CP quy định Bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện việc xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được Chính phủ phân công và thanh tra, kiểm tra, việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Hiện nay, hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có khoảng hơn 800 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) do 13 Bộ quản lý chuyên ngành ban hành QCVN

cho các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ quản lý chuyên ngành tập trung vào đối tượng sản phẩm hàng hóa nhóm 2, có tính rủi ro cao trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, môi trường, giao thông vận tải, thông tin truyền thông, xây dựng, y tế, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy.

Theo thống kê sơ bộ có khoảng 70 đầu mối thuộc các Bộ quản lý chuyên ngành thực hiện thanh tra, kiểm tra, trong đó có hơn 58 cơ quan là Tổng cục, cục hoặc tương đương (song song với 13 cơ quan Thanh tra Bộ) trực thuộc 13 Bộ quản lý chuyên ngành được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, trong đó có tới hơn 3/4 cơ quan này có chức năng kiểm tra về tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại 38 Luật chuyên ngành. Có những Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực rộng đã ban hành khoảng 200 QCVN và giao trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện tuân thủ các quy định của QCVN cho khoảng hơn 10 cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Bộ. Qua đó có thể thấy, với một số lượng lớn các QCVN được ban hành và giao trách nhiệm kiểm tra nhà nước cho nhiều cơ quan quản lý thì một tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh với nhiều sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ là đối tượng liên quan đến QCVN sẽ phải chịu rất nhiều các cuộc thanh tra, kiểm tra hàng năm. Do đó, nếu không có kế hoạch thanh tra, kiểm tra thống nhất có thể sẽ dẫn đến việc trùng lặp về phạm vi, thời gian giữa các cuộc thanh tra, kiểm tra. Mặt khác, doanh nghiệp có thể sẽ phải đón hàng chục cuộc thanh tra, kiểm tra hàng năm về việc đáp ứng tuân thủ QCVN và đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa của các cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành trong một Bộ và trong nhiều Bộ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Luật Thanh tra năm 2022 được Quốc hội thông qua ngày 14/11/2022 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2023, tại Điều 7, điểm m khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 55, Điều 107, Điều 108 và Điều 109 đã điều chỉnh công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra. Tuy nhiên, việc điều chỉnh trách nhiệm phối hợp chỉ tập trung mỗi quan hệ công tác thanh tra giữa cơ quan thực hiện chức năng thanh tra cơ quan công an, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan kiểm toán nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan, người có thẩm quyền trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; với Kiểm toán nhà nước để xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước, bảo đảm một nội dung hoạt động của tổ chức, cá nhân chỉ là đối tượng của một cơ quan thanh tra hoặc cơ quan kiểm toán nhà nước. Để nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, góp phần phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác trong quản lý nhà nước, việc phối hợp được thực hiện trong quá trình xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm toán; xử lý chồng chéo, trùng lặp giữa hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm toán nhà nước; cung cấp, trao đổi thông tin về thanh tra, kiểm toán; sử dụng kết quả thanh tra, kiểm toán; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, kiểm toán. Thủ trưởng cơ quan thực hiện chức năng thanh tra và Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước khu vực, chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp trong hoạt động, trao đổi thường xuyên để tránh chồng chéo, trùng lặp khi tiến hành thanh tra, kiểm toán.

Mặc dù các quy định về xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động giữa

các cơ quan thanh tra tại Luật Thanh tra năm 2022 đã được điều chỉnh, nhưng việc xử lý chồng chéo tại Luật Thanh tra năm 2022 chỉ được điều chỉnh trong hoạt động thanh tra của hệ thống cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, hoặc với cơ quan kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế trong khi đó các quy định của pháp luật nói chung và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng nói riêng, bên cạnh việc thực thi pháp luật có hoạt động thanh tra do các cơ quan thanh tra chuyên ngành thực hiện, còn có hoạt động kiểm tra nhà nước về ngành, lĩnh vực và được giao trách nhiệm, quyền hạn cho các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước về việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động trong ngành, lĩnh vực đó.

Hiện nay, theo Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, Quy chế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Tổng cục, cục và tương đương trực thuộc các Bộ, đã giao nhiều đơn vị có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của mình, trong đó có công tác kiểm tra về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Do đó, hằng năm, các đơn vị đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của mình, tuy nhiên quá trình xây dựng kế hoạch kiểm tra thường được thực hiện trong nội bộ mỗi đơn vị, chưa có cơ chế phối hợp chia sẻ, tiếp cận thông tin, dẫn đến nhiều chồng chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng kiểm tra, gây khó khăn cho doanh nghiệp, chưa đúng tinh thần tại Chi thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Mặt khác, về phối hợp công tác giữa cơ quan kiểm tra với cơ quan thanh tra. Mặc dù hệ thống pháp luật về thanh tra đã quy định đầy đủ và chặt chẽ về việc xây dựng kế hoạch thanh tra, xử lý chồng chéo, trùng lặp, tuy nhiên, pháp luật thanh tra chỉ quy định phối hợp giữa các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, chưa có cơ chế phối hợp giữa cơ quan kiểm tra với cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, do đó, có thể dẫn đến việc chồng chéo, trùng lặp giữa thanh tra và kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2.1.3 Nội dung Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg chưa quy định rõ phối hợp trong công tác xử lý kết quả kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm hành chính giữa các cơ quan.

Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính được giao cho nhiều cơ quan khác nhau. Quy định hiện hành của Luật Xử lý vi phạm hành chính cho thấy xử lý vi phạm hành chính chưa có quy định cụ thể về cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trong khi nội dung các quy định của pháp luật chuyên ngành giao thẩm quyền quản lý nhà nước cho các cơ quan thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền được pháp luật quy định trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước, mà việc triển khai quyết định xử lý vi phạm hành chính chính có thể vượt ra ngoài phạm vi thẩm quyền được giao và phải liên quan đến nhiều cơ quan liên quan, như hải quan, quản lý thị trường, công an, bộ đội biên phòng, v.v....

Đối tượng điều chỉnh đã được mở rộng cho các cơ quan được giao thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành, như Tổng cục, Cục Quản lý chất lượng hàng hóa, các Chi cục thuộc các Sở chuyên ngành,... Do đó, việc các cơ quan được giao chức năng thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành và có thẩm quyền xử lý vi phạm theo thẩm quyền được quy định tại Luật Xử lý vi phạm và các Nghị định quy định chi tiết thi hành, thì đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, các cơ quan này luôn chủ động chủ trì được việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra theo chức năng và thẩm quyền được giao, trường hợp ngoài phạm vi quản lý nhà nước được giao hoặc vượt thẩm quyền xử lý thì khi đó buộc phải có công tác phối hợp với cơ quan liên quan để xử lý.

2.1.4 Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg cần sửa đổi để phù hợp với các cơ chế chính sách mới về kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Qua quá trình triển khai Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg đến nay đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, các phương thức kiểm tra có sự thay đổi, như phương thức kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu từ toàn bộ phải thực hiện "tiền kiểm" (kiểm tra chất lượng đạt kết quả theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, Cơ quan kiểm tra thông báo kết quả kiểm tra hàng hóa nhập khẩu đáp ứng cho cơ quan hải quan để được nhập khẩu), thì hiện nay phần lớn các hàng hoá nhập khẩu được thực hiện "hậu kiểm" (thông quan trước, kiểm tra chất lượng hàng hoá sau),... vấn đề này cũng dẫn đến phát sinh những bất cập, vướng mắc.

Từ những bất cập nêu trên, việc điều chỉnh phối hợp chỉ trong phạm vi kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa của Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ban hành "Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa" chưa bao quát được hoạt động kiểm tra đo lường và hoạt động kiểm tra trong lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, trong khi chất lượng sản phẩm, hàng hóa chỉ là biểu hiện cái bên ngoài của việc thực hiện pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về đo lường. Hơn nữa, hoạt động thanh tra và hoạt động kiểm tra luôn song song tồn tại trong mỗi hệ thống pháp luật chuyên ngành nhưng lại được thực hiện bởi hai hệ thống cơ quan có chức năng và thẩm quyền khác nhau để thanh tra, kiểm tra về cùng một đối tượng, về cùng một nội dung quy định của pháp luật, vấn đề này đã dẫn đến thực trạng của sự trùng lặp, chồng chéo về hoạt động giữa các cơ quan thanh tra và cơ quan kiểm tra trong quá trình triển khai thi hành pháp luật. Hơn nữa, những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp kiểm tra, thanh tra phải được trao đổi, bàn bạc, giải quyết theo pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan; thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan, tuân thủ các quy định của pháp luật. Vì vậy, cần thiết xem xét, nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Việc xây dựng chính sách hướng đến các mục tiêu sau:

Thứ nhất: Xây dựng Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra theo hướng toàn diện đối với cả ba lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định của Luật

Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa phù hợp với quy định mới của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra.

Thứ hai: Tháo gỡ những tồn tại, bất cập, xử lý chồng chéo, trùng lặp trong công tác phối hợp kiểm tra, thanh tra lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Thứ 3: Tăng cường trách nhiệm và nâng cao năng lực và hiệu quả trong công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; đẩy mạnh, duy trì thường xuyên công tác phối hợp kiểm tra, thanh tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Phương án A: Giữ nguyên hiện trạng Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg (cơ bản giữ nguyên bố cục, các quy định chỉ sửa đổi, bổ sung những quy định chưa phù hợp, cập nhật những điều chỉnh định hướng vận dụng hợp lý các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành và sự phù hợp với tình hình thực tiễn).

b) Phương án B: Ban hành Quyết định của Thủ tướng về “Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

4. Đánh giá tác động của từng phương án

4.1. Phương án A: Giữ nguyên hiện trạng

4.1.1. Tác động về kinh tế

a) Tác động tích cực (lợi ích)

Đối với Nhà nước: Không làm phát sinh chi phí nghiên cứu ban hành Quyết định của Thủ tướng về quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với người dân, doanh nghiệp: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Đối với Nhà nước: bất cập trong việc thực thi chính sách, pháp luật đối với toàn diện cả ba lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng không đáp ứng được thực tiễn và phù hợp với quy định mới của pháp luật về hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022.

Đối với người dân, doanh nghiệp: Không kịp thời phát hiện, ngăn chặn toàn diện các mặt của hành vi vi phạm trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa để bảo vệ người tiêu dùng và doanh nghiệp chân chính tại Việt Nam. Lý do, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được quản lý trên cơ sở tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, mà để xác định được chất lượng sản phẩm, hàng hóa phải thông qua tổ chức đánh giá sự phù hợp có năng lực về điều kiện nhân lực, hệ thống quản lý, kỹ thuật, đo lường theo quy định của pháp luật

về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa để đo lường, thử nghiệm, giám định, chứng nhận.

4.1.2. Tác động về xã hội

a) Tác động tích cực

Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam không được thể chế hóa kịp thời từ đó tạo ra dư luận không tốt trong xã hội, quần chúng nhân dân trong việc triển khai các chủ trương lớn của Đảng và nhà nước; không tạo ra động lực để thúc đẩy quá trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

4.1.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

4.1.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

4.1.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a) Tác động tích cực

Không tốn kém các nguồn lực để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thanh tra, kiểm tra đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Tác động tiêu cực

Không thể chế hóa được quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Không giải quyết hoàn toàn các bất cập của Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg như đã nêu ở trên.

4.2. Phương án B: Ban hành Quyết định của Thủ tướng về “Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

4.2.1. Hướng điều chỉnh: Mở rộng phạm vi so với Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg bao quát toàn bộ hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được quy định tại 03 Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, Luật Đo lường, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Đề xuất nguyên tắc phối hợp và nguyên tắc xử lý xử lý chồng chéo trong công tác kiểm tra, thanh tra, cơ chế phối hợp trong công tác thu thập, chia sẻ thông tin phản ánh về dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật, cơ chế phối hợp trong công tác lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra, cơ chế phối hợp trong công tác tiếp nhận, thanh tra, xử lý vi phạm, tổ chức thi hành kết luận liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

a) Bổ sung công tác kiểm tra, thanh tra theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Theo quy định điểm k khoản 2 Điều 59, điểm i khoản 1 Điều 60, khoản 5 Điều 61 và từ Điều 64 đến Điều 68 của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã giao trách nhiệm cho Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa và được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 đã quy định thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay mặc dù đã mới chỉ tập trung vào công tác thanh tra, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đánh giá sự phù hợp, nhưng công tác phối hợp giữa các cơ quan đối với nhiệm vụ này còn thiếu, đặc biệt chưa có công tác phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về hoạt động xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Vấn đề này cũng dẫn đến việc triển khai thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật chưa thực sự bảo đảm hiệu quả, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan trong công tác xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Bổ sung công tác kiểm tra, thanh tra theo quy định của Luật Đo lường.

Theo quy định từ Điều 42 đến Điều 49 Luật Đo lường đã giao trách nhiệm cho cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về đo lường, tuy nhiên thực tế hiện nay công tác thanh tra, kiểm tra giữa địa phương với Trung ương chưa có sự phối hợp trong công tác xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, dẫn đến trùng lặp, chồng chéo về phạm vi, đối tượng thanh tra, không bảo đảm được yêu cầu của Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trong đó có nội dung yêu cầu xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; trường hợp kế hoạch thanh tra trùng lặp, chồng chéo thì chủ động phối hợp, trao đổi và xử lý kịp thời.

Ngoài ra, theo quy định của pháp luật về đo lường còn có quy định về “*Kiểm tra đặc thù*” và giao Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công an phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các biện pháp cần thiết để thực hiện kiểm tra đặc thù, tuy nhiên đến nay chưa có công tác phối hợp về vấn đề này. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra của các cơ quan thanh tra và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND địa phương chưa có công tác phối hợp với cơ quan chuyên môn ở Trung ương, vấn đề này dẫn đến sự chồng chéo, trùng lặp về phạm vi và đối tượng thanh tra, kiểm tra trong cùng thời kỳ thanh tra, kiểm tra, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

c) Sửa đổi các quy định đối với công tác kiểm tra, thanh tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Một trong những hoạt động quan trọng trong công tác quản lý chất lượng đó là khảo sát chất lượng và cảnh báo các nguy cơ không bảo đảm chất lượng của sản phẩm, hàng hoá, hiện nay các cơ quan được giao chức năng quản lý chất lượng sản phẩm hàng hoá từ Trung ương đến địa phương đã và đang triển khai. Tuy nhiên, với mỗi cơ quan khác nhau theo góc tiếp cận thông tin khác nhau cho công tác quản lý chuyên ngành của ngành, lĩnh vực, địa phương, nên đã tiến hành công tác khảo sát chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hoá theo cách tiếp cận thông tin khác nhau, dẫn đến trùng lặp về đối tượng khảo sát, thiếu sự tập trung, thống nhất.

Đối với hàng nhập khẩu vào thị trường Việt Nam: theo Nghị quyết 19/NQ-CP các năm 2017, 2018 và Nghị quyết số 02/NQ-CP các năm 2019, 2020, 2021, 2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, các Bộ, ngành đã giảm ít nhất 50% danh mục hàng hoá, sản phẩm phải kiểm tra chuyên ngành; đồng thời, chuyển đổi mạnh mẽ cách thức quản lý nhà nước từ chủ yếu tiền kiểm sang chủ yếu "hậu kiểm", tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành tại giai đoạn thông quan từ 25 - 27% hiện nay xuống còn dưới 10%; xóa bỏ căn bản tình trạng một mặt hàng chịu quản lý, kiểm tra chuyên ngành của nhiều hơn một cơ quan. Vấn đề này dẫn đến việc cơ quan quản lý cần tăng cường công tác "hậu kiểm" nhằm giảm thiểu rủi ro từ hàng hoá không bảo đảm chất lượng lưu thông trên thị trường.

Đối với hàng hoá lưu thông trên thị trường, thời gian trước, việc kiểm tra tập trung vào việc khảo sát chất lượng nhằm phát hiện hàng hoá lưu thông vi phạm chất lượng để cảnh báo và thông báo với cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra nhà nước và xử lý đối với hàng hoá được cảnh báo vi phạm về chất lượng; đến nay, việc khảo sát về chất lượng hàng hoá tuy tiếp tục được đẩy mạnh, nhưng song song với việc khảo sát thì công tác "hậu kiểm" phải được tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, đặc biệt là khi hàng hoá được thông quan nhưng chưa có kết quả kiểm tra về chất lượng được các doanh nghiệp nhập khẩu chủ động kiểm soát chất lượng và lưu thông, dẫn đến các doanh nghiệp thiếu tính nghiêm túc trong việc thực thi pháp luật về chất lượng, trong khi phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp; chỉ đạo tiến hành các cuộc thanh tra theo đúng định hướng, kế hoạch thanh tra đã phê duyệt; nội dung thanh tra trong giới hạn trong phạm vi quản lý nhà nước được giao.

d) Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác thu thập, chia sẻ, xử lý thông tin phản ánh về dấu hiệu vi phạm và vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

Các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm giao cơ quan đầu mối chủ động theo dõi, cập nhật, tổng hợp thông tin về: Phản ánh thông tin, dấu hiệu vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng từ các tổ chức, cá nhân, phương tiện thông tin đại chúng; phản ánh, quan ngại của các tổ chức quốc tế về

tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thông tin về công tác khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên thị trường; Thông tin vi phạm pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng do cơ quan mình xử lý; Cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, pháp luật liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng do cơ quan mình chủ trì xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành; Kết luận thanh tra, kết luận kiểm tra (trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước hoặc bí mật khác theo quy định của luật), tổng kết công tác phối hợp và rà soát, đề xuất điều chỉnh cơ chế, chính sách, pháp luật về hoặc liên quan đến tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Báo cáo tổng hợp tình hình công tác về tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan mình. Xây dựng, cập nhật, tích hợp, chia sẻ và sử dụng dữ liệu, thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan (trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước hoặc bí mật khác theo quy định của luật) liên quan đến việc tuân thủ và thi hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

e) Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác lập kế hoạch kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Việc xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra liên quan đến việc chấp hành quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao, không chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra và hoạt động thanh tra.

Kế hoạch kiểm tra do người đứng đầu cơ quan kiểm tra về tiêu chuẩn đo lường chất lượng ban hành thì phải bảo đảm không được chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn kiểm tra với các cơ quan kiểm tra khác hoặc cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, trừ lĩnh vực về thuế, kiểm toán.

Kế hoạch kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành thì Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao một cơ quan đầu mối rà soát, xử lý chồng chéo, trùng lặp, bảo đảm không được chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, nội dung, đối tượng, thời kỳ, thời hạn kiểm tra giữa các cơ quan kiểm tra và với cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trừ lĩnh vực về thuế, kiểm toán.

f) Đề xuất cơ chế phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính, tổ chức thi hành kết luận kiểm tra liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Cơ quan chủ trì kiểm tra, thanh tra, phối hợp với cơ quan kiểm tra của các Bộ, cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân các cấp có liên quan, cơ quan Công an, cơ quan Hải quan, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật;

Đề nghị cử người tham gia đoàn kiểm tra. Trường hợp cần thiết, cơ quan đầu

mỗi có quyền yêu cầu các tổ chức công nhận công lập, tổ chức đánh giá sự phù hợp công lập, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường công lập cử chuyên gia kỹ thuật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng tham gia đoàn kiểm tra thì các tổ chức này phải có trách nhiệm cử chuyên gia tham gia đoàn kiểm tra khi có yêu cầu;

Thành lập đoàn kiểm tra, đoàn kiểm tra liên ngành liên quan đến việc chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo kế hoạch kiểm tra, quyết định kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật;

Bảo đảm phương tiện, công cụ hỗ trợ, kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn hợp pháp khác đối với việc thực hiện kiểm tra theo quy định của pháp luật.

Phối hợp trong công tác xử lý vi phạm hành chính: Quá trình phối hợp, thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì giải quyết. Trong trường hợp cần sự hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ, lực lượng, phương tiện của các cơ quan còn lại thì các cơ quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện, đảm bảo việc xử lý vi phạm nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp trong công tác kết luận, tổ chức thi hành kết luận: Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kết luận, theo dõi, đôn đốc và tổ chức thi hành kết luận về công tác kiểm tra theo quy định của pháp luật. Đối với kết luận kiểm tra, kiểm tra liên ngành thì phải có sự thống nhất bằng văn bản về nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan kiểm tra phối hợp có liên quan.

Cơ quan kiểm tra thông báo cho cơ quan có liên quan đến kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ, hủy bỏ hoặc bãi bỏ quy định trái pháp luật được phát hiện qua kiểm tra và kiến nghị xem xét, chấn chỉnh, khắc phục sai phạm trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về thanh tra và pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

4.2.2. Đánh giá tác động phương án B

Lựa chọn Phương án B “Ban hành Quyết định của Thủ tướng về Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ sẽ có những tác động tích cực như sau:

4.2.2.1. Tác động về kinh tế

a. Tác động tích cực (lợi ích)

Đối với người dân, doanh nghiệp:

Định hướng doanh nghiệp và người tiêu dùng áp dụng các tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại trong sản xuất, kinh doanh để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hàng hóa có chất lượng ngày càng tốt hơn;

Tác động trực tiếp tới hiệu lực, hiệu quả của nền kinh tế - xã hội; tạo điều kiện bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Góp phần nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cũng như vị thế của Việt Nam trong nền kinh tế khu vực và thế giới.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

4.2.2.2. Tác động về xã hội

a. Tác động tích cực

Các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam được thể chế hóa kịp thời;

Tạo động lực để thúc đẩy quá trình nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp tại Việt Nam.

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

4.2.2.3. Tác động về thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính.

4.2.2.4. Tác động về giới

Giải pháp này không có tác động về giới.

4.2.2.5. Tác động đối với hệ thống pháp luật

a. Tác động tích cực

Hoàn thiện môi trường pháp lý cho hoạt động kiểm tra, thanh tra đối với tổng thể ba lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng ở Việt Nam;

Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, ngăn chặn các hành vi gian dối trong thương mại, loại bỏ các sản phẩm hàng hóa có chất lượng không đảm bảo lưu thông trên thị trường;

b. Tác động tiêu cực

Không có tác động tiêu cực nếu chọn giải pháp này.

4.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua phân tích đánh giá các tác động của chính sách, mặt tích cực và tiêu cực của giải pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất xây dựng Quyết định của Thủ tướng ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 là phương án tối ưu cả về lợi ích và chi phí so với Phương án A “Giữ nguyên hiện trạng”.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Ngày 13/02/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có văn bản số 254/BKHCN-TĐC gửi các Bộ, ngành, địa phương xin ý kiến về việc tổng kết thi

hành Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa”.

Các ý kiến tập trung vào một số nội dung chính như sau:

Quy chế không còn phù hợp do đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan ban hành mới.

Quy chế đã có quy định xử lý trùng lặp kế hoạch kiểm tra mà chưa có quy định xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động kiểm tra. Vì vậy, cần nghiên cứu, bổ sung quy định về nguyên tắc phối hợp trong việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động kiểm tra theo hướng quy định bảo đảm tại một thời điểm chỉ có 01 cơ quan thực hiện.

Phạm vi điều chỉnh của Quy chế có đề cập đến phối hợp với các cơ quan thanh tra chuyên ngành, công an, hải quan, quản lý thị trường trong việc kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Tuy nhiên, quy định phối hợp giữa các cơ quan này còn sơ sài. Do vậy, cần nghiên cứu, bổ sung thêm để quá trình triển khai trong thực tiễn được thuận lợi.

Trong sự phát triển hiện nay, một sản phẩm, hàng hóa có thể có nhiều yếu tố chất lượng thuộc quản lý, kiểm tra của nhiều bộ ngành, đề nghị làm rõ có thành lập đoàn kiểm tra liên ngành hay không và cơ quan chủ trì kiểm tra là bộ ngành nào trong trường hợp đối tượng kiểm tra là nhiều loại sản phẩm, hàng hóa nhưng chỉ kiểm tra yếu tố chuyên ngành của một bộ, ngành; hoặc trong trường hợp đối tượng kiểm tra là một loại sản phẩm, hàng hóa nhưng cần kiểm tra nhiều yếu tố chuyên ngành của Bộ, ngành khác.

Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chức năng trong công tác quản lý nhà nước và công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Cần xây dựng cơ chế hoạt động, phối hợp chặt chẽ, cụ thể giữa các ban, ngành về công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa và giám sát tiêu hủy hàng hóa vi phạm chất lượng; chú trọng phối hợp xây dựng các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành trong phạm vi các đơn vị có chức năng thanh tra, kiểm tra thuộc sở, ngành để tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra ngay từ khi xây dựng dự thảo kế hoạch, hạn chế tối đa sự chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện các chính sách tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành **Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng** thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình thực thi các chính sách quy định tại Quyết định này, nếu có phát sinh vướng mắc, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo và đề xuất Thủ tướng Chính phủ hướng xử lý.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra, thanh tra thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” thay thế Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá”, Bộ Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét. / *mlm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, TĐC.



Lê Xuân Định

CÔNG NGHỆ